TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TINH NINH BINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04 /2025/ HS-ST
Ngày: 20 – 02 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Vũ Nhật Trung**.**

- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Xuân Dự và ông Trần Văn Nghi.

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Ông Vũ Kim Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Phạm Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2025/TLST- HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Phan Thị Hồng T, sinh năm 1982; nơi sinh: Tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đức H và bà Ngô Thị T1; có chồng: Anh Phạm Văn C và có 01 con sinh năm 2006. Tiền án; tiền sư: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/10/2024 đến ngày 04/11/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh "Cấm đi khỏi nơi cư trú", bị cáo có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Đinh Văn T2; sinh năm 1992; trú tại: thôn V, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

+ Chị Nguyễn Thị Đ; sinh năm 1998; trú tại: xóm V, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình; vắng mặt.

- Người làm chứng: Chị Vũ Thị P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Hồng T là chủ hộ và trực tiếp quản lý việc kinh doanh nhà nghỉ A tại phố P, thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình từ tháng 3/2015 đến nay. Quá trình kinh doanh nhà nghỉ, ngoài việc cho khách thuê lưu trú nếu khách có nhu cầu mua dâm, T sẽ liên hệ với Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1998, trú tại xóm V, xã N, huyện T, tỉnh Hòa Bình hiện đang ở thị trấn P, huyện K để Đ bán dâm cho khách. Mỗi lượt khách đến mua dâm phải trả cho T số tiền 400.000 đồng, gái bán dâm

được hưởng 150.000 đồng T sẽ hưởng số tiền còn lại. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/10/2024, Đinh Văn T2, sinh năm 1992, trú tại thôn V, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình đến nhà nghỉ của T. T2 hỏi T "cho tôi một người" T hiểu ý T2 muốn mua dâm nên đã lấy điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro max vào ứng dụng Zalo "An nhiên" đăng ký số điện thoại 0904.559.982 gọi đến tài khoản Zalo "Nguyễn Minh K" đăng ký số điện thoại 0383.859.149 của Nguyễn Thị Đ để gọi Đ sang nhà nghỉ bán dâm, Đ đồng ý. T yêu cầu T2 đưa số tiền 400.000đồng và hướng dẫn T2 vào phòng 103 tầng 1 của nhà nghỉ đợi Đ đến. Sau đó, Đ đến nhà nghỉ 123 của T, T đưa cho Đ 01 bao cao su nhãn hiệu SLM có vỏ màu trắng và nói Đ vào phòng 103 để bán dâm cho T2 đang đợi. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi T2 và Đ vừa quan hệ tình dục xong thì bị Tổ công tác Công an tỉnh N kiểm tra nhà nghỉ phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phan Thị Hồng T.

Vật chứng thu giữ: 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu SLM màu trắng đã xé tại sọt rác trong phòng tắm tại phòng 103 nhà nghỉ A; Thu của T số tiền 4.850.000đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max lắp sim 0904.559.982; T3 của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus lắp sim số 0812.185.305.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà nghỉ của T thu giữ tại ngăn tủ kê trong phòng ngủ của T 01 căn cước công dân mang tên Phan Thị Hồng T, 01 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự, 01 biên bản kiểm tra về phòng cháy chữa cháy. Thu giữ tại ngăn tủ gỗ kê giáp cửa sổ phòng ngủ 03 bao cao su giống nhau có chữ VIP đều chưa sử dụng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra Công an huyện K đã trả lại 01 điện thoại Iphone 8 Plus có lắp sim 0812.185.305 cho Nguyễn Thị Đ.

Các giấy tờ gồm: 01 căn cước công dân mang tên Phan Thị Hồng T; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; 01 biên bản về phòng cháy chữa cháy tạm giữ của T, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại các giấy tờ trên cho bị can Phan Thị Hồng T.

Quá trình điều tra, Phan Thị Hồng T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKSKS ngày 22 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phan Thị Hồng T ra trước Tòa án nhân dân huyện K để xét xử về tội: " Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phan Thị Hồng T phạm tội " Chứa mại dâm".

- Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phan Thị Hồng T với mức án từ 15 đến 18 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phan Thị Hồng T cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền đại phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự "Trong thời gian thử thách, người được thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể Quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo"

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, đã thu giữ của bị cáo T do sử dụng vào việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo T số tiền 4.450.000 đồng là khoản tiền không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 bao cao su đã qua sử dụng và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu SLM màu trắng đã bị xé rách và 03 bao cao su giống nhau đều có chữ VIP chưa qua sử dụng và 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 0904.559.982 đã thu giữ của bị cáo là vật chứng của vu án và tài sản không có giá trị sử dụng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/
2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì. Thừa nhận hành vi phạm tội của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật nên thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự tiến hành tố tụng vụ án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện do vậy là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Phan Thị Hồng T là chủ hộ kinh doanh và trực tiếp quản lý nhà nghỉ 123 có địa chỉ tại phố P, thị trấn P, huyện K, đã được Cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký

kinh doanh, hộ kinh doanh cá thể vào năm 2015. Do hám lợi về kinh tế nên chưa ngày 30/10/2024, T đã nhất trí và thỏa thuận với T2 là người đến mua dâm với số tiền 400.000 đồng và đã nhận số tiền này của T2, rồi T hướng dẫn T2 vào phòng số 103 của nhà nghỉ, sau đó T điện thoại thông báo cho Đ đến nhà nghỉ để bán dâm cho khách, Đ đồng ý, khi Đ đến nhà nghỉ thì T lấy 01 bao cao su nhãn hiệu SLM đưa cho Đ và bảo Đ vào phòng số 103 để bán dâm. Khi T2 và Đ vừa thực hiện hành vi mua, bán dâm xong thì bị tổ công tác Công an tỉnh N, kiểm tra hành chính nhà nghỉ, thì phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan. Bản Cáo trạng số 08/CT-VKSKS ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, truy tố bị cáo Phan Thị Hồng T về tội "Chứa mại dâm" theo khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự an toàn công cộng làm ảnh hưởng xấu đến đạo đức, thuần phong mỹ tục, nếp sống văn hóa xã hội và có nguy cơ lây lan căn bệnh thế kỷ như HIV/AIDS và các căn bệnh xã hội khác. Do đó cần phải áp dụng có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi mà bị cáo đã gây ra để giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất, bị cáo có đơn được chính quyền địa phương xác nhận, hiện đang phải chăm sóc, nuôi dưỡng bố mẹ già, đau ốm thường xuyên, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, căn nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân thân tốt và nơi cư trú ổn định rõ ràng và lần đầu phạm tội, bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà chỉ cần áp dụng Điều 65 cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền và gia đình cũng đủ để để giáo dục và cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét thấy bị cáo có nghề nghiệp kinh doanh nhà nghỉ nên có thu nhập do vậy cần áp dụng phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự là phù hợp.

[6] Trong vụ án này Đinh Văn T2 đã có hành vi mua dâm và Nguyễn Thị Đ thực hiện hành vi bán dâm. Cơ quan điều tra đã chuyển tài liệu liên quan để Công an huyện K ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định của pháp luật là phù hợp.

[7] Về các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tài sản thu giữ: Cơ quan điều tra đã trả lại cho nguyễn Thị Đ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus có lắp sim số 0812.185.305. Trả lại cho bị cáo T 01 căn cước công dân mang tên

Phan Thị Hồng T; 01 giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh; 01 giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh trật tự; 01 biên bản về phòng cháy chữa cháy đã thu giữ là phù hợp.

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với số tiền 400.000 đồng đã thu giữ (trong tổng số tiền 4.850.000 đồng) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, đã thu giữ của bị cáo T do sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Về số số tiền còn lại 4.450.000 đồng đã thu giữ của bị cáo là khoản tiền không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo T. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu SLM đã bị xé rách và 03 bao cao su đều có chữ VIP chưa qua sử dụng, thu giữ của bị cáo là vật chứng của vụ án và tài sản không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 và khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố bị cáo: Phan Thị Hồng T phạm tội: " Chứa mại dâm".

Xử phạt bị cáo Phan Thị Hồng T 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 (ba mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 20/02/2025). Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phan Thị Hồng T cho Ủy ban nhân dân thị trấn P, huyện K, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max, đã thu giữ của bị cáo

Phan Thị Hồng T do sử dụng vào việc phạm tội (được niêm phong trong phong bì).

Trả lại cho bị cáo Phan Thị Hồng T số tiền 4.450.000 đồng (bốn triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) là khoản tiền không liên quan đến vụ án. Nhưng tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao cao su đã qua sử dụng (trong túi niêm phong NS4, mã số NS4A 210953) và 01 vỏ bao cao su nhãn hiệu SLM màu trắng đã bị xé rách (trong túi niêm phong NS4, mã số NS4A 210964) và 03 bao cao su giống nhau đều có chữ VIP chưa qua sử dụng (niêm phong trong phong bì) và 01 chiếc sim điện thoại thuê bao số 0904.559.982 (lắp trong máy Iphone 14 Pro Max) đã thu giữ của bị cáo T là vật chứng và tài sản không có giá trị sử dụng.

Số tiền và vật chứng trên Công an huyện K đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện K theo giấy ủy nhiệm chi ngày 24/01/2025 tại Kho bạc Nhà nước huyện K và vật chứng có đặc điểm như mô tả tại biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/01/2025 giữa Công an huyện K và Chi cục thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Ninh Bình.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Phan Thị Hồng T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện K;
- Cơ quan THAHS huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; Người liên quan.
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Vũ Nhật Trung.